

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**

Ngành: **ĐH Hóa học (7440112)**

Khối: **ĐH Hóa học 24 (D24HOHO)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 1 - Năm Học 24 - 25								
1	HOHO039	Nhập môn ngành Hóa học (2+0)	2	x		30		30
2	LING004	An toàn phòng thí nghiệm (2+0)	2	x		30		30
3	LING077	Hóa học đại cương (3+0)	3	x		45		45
4	LING078	Hóa phân tích (3+0)	3	x		45		45
Cộng			10			150		150

Học Kỳ 2 - Năm Học 24 - 25								
1	HOHO020	Hóa hữu cơ (3+0)	3	x		45		45
2	HOHO060	Thực hành hóa đại cương (0+2)	2	x			60	60
3	HOHO062	Thực hành hóa hữu cơ (0+2)	2	x			60	60
4	HOHO088	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	3	x		45		45
5	KTCH014	Pháp luật đại cương (2+0)	2	x		30		30
6	LING278	Thực hành hóa phân tích (0+2)	2	x			60	60
7	LING342	Toán cao cấp (2+0)	2	x		30		30
Cộng			16			150	180	330

Học Kỳ 3 - Năm Học 24 - 25								
1	KTCH002	Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	2	x		30		30
2	KTCH003	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	5			75		75
3	KTCH004	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	3				90	90
Cộng			10			105	90	195

Học Kỳ 1 - Năm Học 25 - 26								
1	HOHO023	Hóa lý (3+0)	3	x		45		45
2	HOHO044	Thực hành Vật lý đại cương (0+1)	1	x			30	30
3	HOHO063	Thực hành hóa lý (0+2)	2	x			60	60
4	KTCH006	Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	x		45		45
5	LING079	Hóa sinh (2+0)	2	x		30		30
6	LING279	Thực hành hóa sinh (0+2)	2	x			60	60
7	LING386	Vật lý đại cương (2+0)	2	x		30		30
Cộng			15			150	150	300

Học Kỳ 2 - Năm Học 25 - 26								
1	HOHO004	Các phương pháp phổ ứng dụng trong hóa học (2+0)	2	x		30		30

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MaMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: ĐH chính quy (DHCQ)

Ngành: ĐH Hóa học (7440112)

Khối: ĐH Hóa học 24 (D24HOHO)

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
2	HOHO014	Tin học ứng dụng trong hóa học (2+0)	2	x		30		30
3	HOHO016	Hóa học nano (2+0)	2	x		30		30
4	HOHO027	Hóa vô cơ (3+0)	3	x		45		45
5	HOHO056	Thống kê ứng dụng trong hóa học (2+0)	2	x		30		30
6	HOHO067	Thực hành hóa vô cơ (0+2)	2	x			60	60
7	KTCH008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	x		30		30

Cộng **15** **195** **60** **255**

Học Kỳ 3 - Năm Học 25 - 26								
1	HOHO025	Thực tập thực tế (0+2)	2	x			60	60
2	KTCH007	Giáo dục thể chất (Thực hành) (0+3)	3				45	45
3	KTCH013	Giáo dục thể chất (Thực hành ngoài Trường) (0+3)	3				45	45

Cộng **8** **150** **150**

Học Kỳ 1 - Năm Học 26 - 27								
1	HOHO003	Các phương pháp phân tích vật liệu (2+0)	2			30		30
2	HOHO013	Hóa học các hợp chất thiên nhiên (2+0)	2	x		30		30
3	HOHO015	Hóa học môi trường (2+0)	2	x		30		30
4	HOHO018	Hóa học xanh (2+0)	2			30		30
5	HOHO046	Phân tích sắc ký (2+0)	2	x		30		30
6	HOHO065	Thực hành hóa phân tích nâng cao (0+2)	2	x			60	60
7	HOHO089	Các hợp chất hoạt tính sinh học (2+0)	2			30		30
8	KTCH005	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	2			30		30
9	KTCH009	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	2			30		30
10	KTCH010	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	x		30		30

Cộng **20** **270** **60** **330**

Học Kỳ 2 - Năm Học 26 - 27								
1	HOHO008	Tinh dầu (2+0)	2			30		30
2	HOHO030	Kỹ thuật lấy mẫu và xử lý mẫu ngành Hóa học (2+0)	2			30		30
3	HOHO041	Phân tích điện hóa (2+0)	2	x		30		30
4	HOHO043	Phân tích dược phẩm (2+0)	2	x		30		30
5	HOHO045	Phân tích quang phổ (2+0)	2	x		30		30
6	HOHO050	Phức chất trong hóa học phân tích (2+0)	2			30		30
7	HOHO064	Thực hành phân tích công cụ (0+3)	3	x			90	90
8	HOHO090	An toàn thực phẩm (2+0)	2			30		30
9	KTCH011	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	x		30		30
10	LING183	Phân tích môi trường (2+0)	2	x		30		30

Cộng **21** **270** **90** **360**

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MaMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: ĐH chính quy (DHCQ)

Ngành: ĐH Hóa học (7440112)

Khối: ĐH Hóa học 24 (D24HOHO)

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 3 - Năm Học 26 - 27								
1	HOHO026	Thực tập cơ sở (0+4)	4	x			120	120
Cộng			4				120	120

Học Kỳ 1 - Năm Học 27 - 28								
1	HOHO005	Các phương pháp tách và làm giàu mẫu (2+0)	2			30		30
2	HOHO024	Tiểu luận chuyên ngành hóa phân tích (0+2)	2	x			60	60
3	HOHO042	Phân tích động học (2+0)	2			30		30
4	HOHO047	Phân tích thực phẩm (2+0)	2	x		30		30
5	HOHO048	Thực hành phân tích thực phẩm (0+2)	2	x			60	60
6	HOHO049	Thực hành phân tích dược phẩm (0+2)	2	x			60	60
7	HOHO052	QA/QC trong hóa học phân tích (2+0)	2	x		30		30
8	HOHO091	Hương liệu mỹ phẩm (2+0)	2			30		30
9	KTCH012	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	x		30		30
10	LING298	Thực hành phân tích môi trường (0+2)	2	x			60	60
Cộng			20			180	240	420

Học Kỳ 2 - Năm Học 27 - 28								
1	HOHO092	Khóa luận tốt nghiệp (0+7)	7				210	210
2	HOHO093	Báo cáo tốt nghiệp (0+4)	4				120	120
3	HOHO094	Phát triển sản phẩm (0+3)	3				90	90
Cộng			14				420	420

		153	101			3030
--	--	-----	-----	--	--	------

GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày.....tháng.....năm.....
THƯ KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO